

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 6 năm 2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Khởi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhạn

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải – thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Mộng Đẹp – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lê Thị T – sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp Khúc Tréo B, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: anh Phạm Quốc Kh – sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp Khúc Tréo B, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

(chị T và anh Kh có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày theo đơn khởi kiện và lời khai:***

Về hôn nhân: chị T và anh Kh sống chung vợ chồng với nhau năm 1997, khi về sống chung vợ chồng do tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phong ngày 29/07/2011. Trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị T và anh Kh có phát sinh nhiều mâu thuẫn từ việc nợ nần, sau đó cự cãi rồi ly thân cho đến nay khoảng 04 đến 05 năm. Trong thời gian ly thân chị T và anh Kh không có hàn gắn hôn nhân, gia đình hai bên cũng không có tổ chức hàn gắn hôn nhân. Nay, chị T thấy cuộc sống chung vợ chồng với anh Kh không thể kéo dài, chị T yêu cầu được ly hôn với anh Kh.

Về con chung: chị T và anh Kh có ba người con chung tên Phạm Quốc Khang – sinh ngày 12/5/1997; Phạm Nhật Thịnh – sinh ngày 23/7/1999 và Phạm Lê Bảo Xuyên – sinh ngày 19/7/2007. Khi ly hôn hai con chung tên Quốc Khang và Nhật Thịnh đã thành niên nên không có yêu cầu giải quyết, còn cháu Bảo Xuyên hiện tại do anh Kh nuôi dưỡng nên chị T đồng ý để anh Kh được tiếp tục nuôi dưỡng và xin được tạm miễn việc cấp dưỡng.

Về tài sản: chị T không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Phạm Quốc Kh trình bày theo lời khai:**

Về hôn nhân: anh Kh thống nhất với chị T về thời gian sống chung vợ chồng, thời gian ly thân và lý do mâu thuẫn dẫn đến ly hôn. Nay, anh Kh xác định tình cảm vợ không còn, không thể hàn gắn được hôn nhân nhưng anh Kh không đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: anh Kh thống nhất với chị T là có ba người con chung tên Phạm Quốc Khang – sinh ngày 12/5/1997; Phạm Nhật Thịnh – sinh ngày 23/7/1999 và Phạm Lê Bảo Xuyên – sinh ngày 19/7/2007. Khi ly hôn anh Kh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bảo Xuyên và không có yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: anh Kh không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự; Diễn biến tại phiên tòa thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo luật định, nguyên đơn và bị đơn đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Đối với sự vắng mặt của chị T và anh Kh do chị T và anh Kh có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh Kh là đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51; Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị T có yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Quốc Kh .

- Về con chung: tiếp tục giao cháu Phạm Lê Bảo Xuyên – sinh ngày 19/7/2007 cho anh Phạm Quốc Kh được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Bảo Xuyên tròn 18 tuổi.

- Về tài sản: do chị Lê Thị T và anh Phạm Quốc Kh không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Sau khi nghiên cứu vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Lê Thị T có yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Phạm Quốc Kh. Anh Kh có địa chỉ tại ấp Khúc Tréo B, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thị xã Giá Rai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về tố tụng: Do chị Lê Thị T và anh Phạm Quốc Kh có yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh Kh theo quy định.

3. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: chị T xác định giữa chị T và anh Kh sống chung vợ chồng với nhau vào năm 1997 trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phong, thị xã Giá Rai ngày 29/7/2011. Trong quá trình chung sống, chị T và anh Kh phát sinh nhiều mâu thuẫn từ việc nợ nần nên đã ly thân khoảng 07 năm nay. Nay, chị T có yêu cầu xin ly hôn và không có nguyện vọng hàn gắn hôn nhân. Anh Kh xác định không thể hàn gắn được hôn nhân nhưng anh Kh không đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: đời sống chung vợ chồng phải xuất phát từ tình cảm yêu thương giữa các bên, sự quan tâm chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau. Nhưng giữa chị T và anh Kh có nhiều mâu thuẫn nên đã ly thân nhau hơn 07 năm, trong thời gian ly thân gia hai bên không tổ chức hàn gắn hôn nhân, bản thân chị T và anh Kh cũng không gặp nhau để hàn gắn hôn nhân và anh Kh cũng xác định vợ chồng không thể hàn gắn được hôn nhân. Từ đó thấy rằng đời sống chung vợ chồng giữa chị T và anh Kh không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Tím.

Về con chung: chị T xác định trong thời gian sống chung vợ chồng với anh Kh, giữa chị T và anh Kh có ba người con chung tên Phạm Quốc Khang – sinh ngày 12/5/1997; Phạm Nhật Thịnh – sinh ngày 23/7/1999 và Phạm Lê Bảo Xuyên – sinh ngày 19/7/2007. Khi ly hôn hai con chung tên Quốc Khang và Nhật Thịnh đã thành niên nên không có yêu cầu giải quyết, còn cháu Bảo Xuyên hiện tại do anh Kh nuôi dưỡng nên chị T đồng ý để anh Kh được tiếp tục nuôi dưỡng và xin được tạm miễn việc cấp dưỡng. Anh Kh cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bảo Xuyên và không có yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Bảo Xuyên hiện tại đang sống với anh Kh từ khi ly thân cho đến nay và trong thời gian sống chung hai cháu phát triển tốt được đi học ổn định. Nên việc tiếp tục giao cháu Bảo Xuyên cho anh Kh được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp, việc giao này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Bảo Xuyên nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Do anh Kh không có yêu cầu nên chị T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Bảo Xuyên.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chị T và anh Kh không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: chị Lê Thị T phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Xét quan điểm cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về “định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Phạm Quốc Kh .

2. Về con chung: tiếp tục giao cháu Phạm Lê Bảo Xuyên – sinh ngày 19/7/2007 cho anh Phạm Quốc Kh được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Bảo Xuyên tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Do anh Kh không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản: Do chị T và anh Kh không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Lê Thị T có nghĩa vụ chịu tiền án phí là 300.000 đồng. chị T đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003715 ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Giá Rai sẽ được chuyển thu án phí. Anh Phạm Quốc Kh không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- THA dân sự thị xã Giá Rai;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Khởi